

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 440/QĐ-UBND ngày 18 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Bình Sơn trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-SYT ngày 24/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 Ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-SYT ngày 30/3/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung dự toán kinh phí chi hỗ trợ tiền ăn cho người bệnh và nhân viên y tế thường trực nhân dịp Tết Nguyên đán Ất tỵ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1276/QĐ-SYT ngày 18/6/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ dự toán kinh phí chi không thường xuyên năm 2025 từ nguồn kinh phí Đề án Phát triển nguồn nhân lực Y tế tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (theo Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 19/8/2022);

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-SYT ngày 24/7/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2025 của Ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 25/9/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai bệnh án điện tử năm 2025 của các đơn vị thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm Y tế Bình Sơn công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2025 cụ thể như sau:

Chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2025: 28.388 triệu đồng, đạt 60,3% dự toán được giao năm nay và đạt 134,06% so với 9 tháng cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 3: Công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2025)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2025 của Trung tâm Y tế Bình Sơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu KT; VT.



Võ Hùng Viễn

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Thực hiện 9 tháng đầu năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí	68.500	63.800	48.234	93,14%	132,27%
1	Lệ phí					
2	Phí					
3	Số thu phí, lệ phí					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	68.500	49.959	38.606	72,93%	129,41%
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	68.500	49.959	38.606	72,93%	129,41%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	68.500	49.959	38.606	72,93%	129,41%
	Chi lương và các khoản có tính chất lương	24.485	17.740	12.758	72,45%	139,05%
	Chi hoạt động chuyên môn	44.015	32.219	25.848	73,20%	124,65%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Thực hiện 9 tháng đầu năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
1	Lệ phí					
	Lệ phí					
2	Phí					
	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	47.077	28.388	21.176	60,30%	134,06%
I	Nguồn ngân sách trong nước	47.077	28.388	21.176	60,30%	134,06%
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	47.077	28.388	21.176	60,30%	134,06%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	42.575	26.662	19.835	62,62%	134,42%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.502	1.726	1.341	38,34%	128,71%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Thực hiện 9 tháng đầu năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
II	Nguồn vốn viện trợ					

Ngày 06 tháng 10 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Võ Hùng Viễn

